

TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG QUAN NIỆM VỀ DỊCH VỤ PHÁP LÝ PHÙ HỢP TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

*Phan Trung Hoài**

Ngày 7-11-2006, Việt Nam chính thức ký Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và ngày 11-1-2007, nước ta trở thành thành viên đầy đủ của tổ chức này. Có thể nói, đây là một sự kiện pháp lý đặc biệt không chỉ trong tiến trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới, mà còn là hội nhập vào thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế. Theo Nghị quyết số 71/2006/NQ-QH11 ngày 29-11-2006 của Quốc hội Việt Nam phê chuẩn Nghị định thư nói trên, các cam kết về dịch vụ chuyên môn, trong đó có các cam kết về dịch vụ pháp lý sẽ được Nhà nước Việt Nam thực thi.

Nhìn từ góc độ pháp luật thực định trong nước, chúng ta cũng đã có những bước tiến dài trong việc điều chỉnh việc hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài và luật sư nước ngoài tại Việt Nam trong một “khung pháp luật chung” là Luật Luật sư năm 2006 cùng với việc hành nghề của luật sư Việt Nam. Tuy nhiên, đứng trước những cam kết về dịch vụ pháp lý và Phụ lục đính kèm theo Nghị quyết 71 nói trên, hiện nay đang nảy sinh những vấn đề thuộc về quan niệm về dịch vụ pháp lý chưa có được sự thống nhất cao từ phía các nhà làm luật và hoạt động thực tiễn. Mặt khác, đội ngũ luật sư Việt Nam với điểm xuất phát còn thấp đang đứng trước những thách thức và cơ hội to lớn, nhưng việc tìm ra những giải pháp mang tính đột phá nhằm tạo dựng bản lĩnh, tự tin bước vào sân chơi lớn là thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế đòi hỏi các nhà luật học và quản lý cần quan tâm nghiên cứu. Bài viết này xin bước đầu nêu lên một số suy nghĩ mang tính chất gợi mở về vấn đề đáng quan tâm nói trên.

1. Từ quan niệm đến thực trạng về dịch vụ pháp lý ở Việt Nam

Cho đến thời điểm hiện nay, việc đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về “dịch vụ pháp lý” chưa có được sự thống nhất từ phía các nhà nghiên cứu và lập pháp ở nhiều nước trên thế giới. Có nhiều quan niệm khác nhau về dịch vụ pháp lý, nhưng theo một kết quả nghiên cứu, có hai xu hướng định nghĩa về dịch vụ pháp lý: (1) Theo nhà cung cấp dịch vụ (ví dụ như Đức, Úc, Trung Quốc... coi luật sư là người cung cấp dịch vụ độc quyền); và (2) Theo sự liệt kê của các loại dịch vụ (ở Việt Nam gọi là phạm vi hành nghề luật sư) hoặc theo nghĩa rộng như định nghĩa của Liên hợp quốc gồm dịch vụ tư vấn pháp luật (advisory services), dịch vụ đại diện (representation services) và tất cả các hoạt động liên quan đến tư pháp như xét xử, công tố, bào chữa công... Trong Bảng phân loại các lĩnh vực dịch vụ của WTO, “dịch vụ pháp lý” là một phân ngành “dịch vụ nghề nghiệp” (professional services) thuộc lĩnh vực “dịch vụ kinh doanh” (business services). Theo Danh mục phân loại tạm thời các lĩnh vực dịch vụ (PCPC) của Liên hợp quốc kèm theo mã số cho từng lĩnh vực và phân ngành dịch vụ cụ thể thì dịch vụ pháp lý có mã số 861 và được phân chia thành nhiều tiểu phân ngành¹.

Trong một thời gian dài trước khi ban hành Pháp lệnh Tổ chức luật sư năm 1987, việc cung cấp các dịch vụ pháp lý chủ yếu được hiểu thuộc trách nhiệm của cơ quan công quyền, mặc dù các bị can, bị cáo, đương sự có quyền nhờ người bào chữa tham gia bảo vệ quyền lợi trước Tòa án. Từ khi tổ chức luật sư ra đời và việc hành nghề của luật sư được điều chỉnh bằng Pháp lệnh năm 1987 cho đến khi ban hành Luật Luật sư năm 2006, giới hạn dịch vụ pháp lý chủ yếu được quy định trong

* TS. Luật sư. Trưởng Văn phòng luật sư Phan Trung Hoài (Đoàn Luật sư TPHCM), Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (V.I.A.C).

¹ Xem thêm: Nguyễn Thị Minh, Dịch vụ pháp lý và phạm vi hành nghề của luật sư, *Sổ chuyên đề Luật Luật sư*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Bộ Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 37-44.

các phạm vi hành nghề luật sư. Về mặt lý luận và thực tiễn, quan niệm về dịch vụ pháp lý ở Việt Nam chưa tương thích với khái niệm cùng loại của nhiều nước phát triển trên thế giới, cũng như của WTO, thể hiện trên các điểm sau đây:

Thứ nhất, theo Điều 22 Luật Luật sư năm 2006, dịch vụ pháp lý của luật sư chỉ được giới hạn trong các phạm vi tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa; người bảo vệ quyền lợi của đương sự; tư vấn pháp luật; đại diện cho khách hàng để tham gia tố tụng và thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; và các dịch vụ pháp lý khác. Quan niệm này chưa làm rõ được bản chất của dịch vụ pháp lý là phân ngành của các loại dịch vụ nghề nghiệp, thuộc phạm vi của dịch vụ thương mại như cách hiểu theo nghĩa rộng nói trên. Thị trường dịch vụ pháp lý bị phân tán và chưa tập trung vào một đối tượng hành nghề chuyên nghiệp là luật sư, hiện còn mở rộng cho quá nhiều chủ thể tham gia (các Công ty luật thành lập theo Luật Công ty trước đây, các Văn phòng, Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội luật gia, các Công ty tư vấn và dịch vụ không có chức năng tư vấn pháp luật, bào chữa viên nhân dân, người đại diện theo ủy quyền của đương sự, người thân thích của bị can, bị cáo...) và thiếu cơ chế kiểm tra, kiểm soát.

Thứ hai, việc hành nghề của các Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài và luật sư nước ngoài tuy đã được điều chỉnh trong khuôn khổ chung là Luật Luật sư năm 2006, nay với việc gia nhập WTO, nội dung áp dụng trực tiếp các cam kết của Việt Nam nêu trong Phụ lục kèm theo Nghị quyết 71 nói trên của Quốc hội lại phát sinh tình trạng mâu thuẫn về việc thực thi và pháp luật. Phụ lục nói trên xác định: "Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài hành nghề tại Việt Nam được thực hiện tư vấn pháp luật và các dịch vụ pháp lý khác, không được cử luật sư nước ngoài và luật sư Việt Nam trong tổ chức hành nghề của mình tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước Tòa án Việt Nam hoặc thực hiện các dịch vụ về giấy tờ pháp lý và công chứng liên quan tới pháp luật Việt

Nam, được cử luật sư Việt Nam trong tổ chức hành nghề của mình tư vấn pháp luật Việt Nam". Tuy nhiên, Điều 70 Luật Luật sư quy định Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài hành nghề tại Việt Nam được cử luật sư Việt Nam trong tổ chức hành nghề của mình tư vấn pháp luật Việt Nam, *tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự cho khách hàng trước Tòa án Việt Nam đối với các vụ, việc mà Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài thực hiện tư vấn pháp luật, trừ vụ án hình sự* (!). Sự mâu thuẫn trong nội dung cam kết với pháp luật thực định trong nước cho thấy quan niệm về dịch vụ pháp lý của các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam còn nhiều vướng mắc, dẫn đến một số Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam cảm thấy lo lắng và bị "khủng hoảng"².

Thứ ba, do quan niệm về dịch vụ pháp lý còn nhiều vướng mắc nêu trên, thực tế trong đời sống kinh tế xã hội và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đã nảy sinh những vụ, việc tranh chấp do thiếu sự trợ giúp về mặt pháp lý kịp thời của đội ngũ luật sư chuyên nghiệp, nhận thức của người đứng đầu doanh nghiệp về nhu cầu tư vấn pháp luật còn hạn chế nên đã phát sinh những hậu quả và thiệt hại về kinh tế khá lớn (như vụ ông Letard kiện Liên đoàn bóng đá Việt Nam-VFF, ban đầu chỉ yêu cầu bồi thường 35.000 USD, sau đó thiếu sự tư vấn đúng đắn, rốt cuộc bị Tòa án Trọng tài thể thao quốc tế-TAS, buộc VFF phải bồi thường 197.800 USD; vụ ông Liberati kiện Vietnam Airlines-VNA, sau bị Tòa phúc thẩm Paris buộc VNA phải trả 5,2 triệu euro và 10.000 euro chi phí luật sư...). Ngược lại, trong một số vụ kiện chống bán phá giá từ các nhà sản xuất nội địa ở Mỹ, Canada và EU (các vụ kiện cá basa, tôm và giày da), do nhận thức kịp thời vai trò tư vấn của các luật sư, nên các Hiệp hội ngành nghề như VASEP (thủy sản) và LEFASO (giày da) đã nhanh chóng tiếp cận

² Quỳnh Như, *Các Công ty luật nước ngoài: Đừng ngoài "cuộc chơi"!*, Báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh số ra ngày 19-01-2007, tr. 5.

thông tin và lựa chọn luật sư tham gia tư vấn nên đã hạn chế được thiệt hại đáng kể...

Thứ tư, về mặt quản lý nhà nước, hiện nay thị trường dịch vụ pháp lý không được phân bổ một cách đồng đều, làm phát sinh sự mất cân đối trong nhu cầu thụ hưởng về dịch vụ pháp lý. Có thể thấy rõ việc tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư mới chỉ tập trung ở một số trung tâm lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng..., nhiều nơi, nhiều vùng thiếu vắng vai trò của luật sư trong đời sống kinh tế- xã hội, nhất là tỉnh miền núi, vùng dân tộc ít người. Trong tổ chức, chúng ta cũng chưa có chiến lược xây dựng các mô hình hành nghề luật sư, trong đó tập trung phát triển một số tổ chức hành nghề tâm cỡ, đủ sức cạnh tranh trên thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế. Việt Nam về cơ bản vẫn là một nước với nền kinh tế sản xuất nông nghiệp, dân số nông thôn chiếm tỷ trọng lớn, nhưng hoạt động dịch vụ pháp lý ở phạm vi nông thôn rất hạn hẹp, mức độ tăng trưởng chậm, rất cần sự hỗ trợ từ phía Nhà nước. Do đó, nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật nhằm hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của luật sư nói chung, của phạm vi hành nghề tư vấn pháp luật nói riêng trong điều kiện phát triển của nền kinh tế thị trường không chỉ xuất phát từ bản thân nội tại của tổ chức hành nghề luật sư, mà còn từ chính yêu cầu quản lý của Nhà nước.

2. Từng bước xây dựng quan niệm về dịch vụ pháp lý phù hợp tiến trình hội nhập thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của đội ngũ luật sư Việt Nam

Khi gia nhập WTO, Việt Nam đã đưa ra các cam kết về dịch vụ pháp lý như là một phần trong các dịch vụ chuyên môn nằm trong phân ngành các dịch vụ kinh doanh. Trừ những hạn chế nêu trong phụ lục kèm theo Nghị quyết 71, thực chất phạm vi dịch vụ pháp lý mà Việt Nam cam kết nằm trong Bảng phân loại dịch vụ chủ yếu của Liên hợp quốc với mã số CPC (Central Product Classification) 861. Với những thực trạng và bất cập nêu trên, khả năng hội nhập vào thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế và giải quyết những mâu thuẫn trong pháp luật thực định

tuỳ thuộc rất nhiều vào việc xây dựng được quan niệm đúng đắn về dịch vụ pháp lý trong nền kinh tế thị trường, trên cơ sở đó từng bước hoàn thiện pháp luật bảo đảm cho tiến trình hội nhập thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế.

Theo suy nghĩ của chúng tôi, cần quan tâm, xem xét một số vấn đề thuộc về quan niệm và giải pháp sau đây:

Một là, cần xác định quan niệm về dịch vụ pháp lý phù hợp với tiến trình hội nhập dịch vụ pháp lý quốc tế.

Quan niệm về dịch vụ pháp lý ở Việt Nam gắn rất chặt với việc xác định chức năng xã hội của luật sư và quan niệm về dịch vụ pháp lý trong nền kinh tế thị trường. So với Pháp lệnh Tổ chức luật sư năm 1987 và Pháp lệnh Luật sư năm 2001, đã có sự chuyển biến trong quan niệm về chức năng xã hội của luật sư, trong đó có những bổ sung quan trọng trong Luật Luật sư năm 2006 ở hai khía cạnh: Hoạt động luật sư góp phần *phát triển kinh tế* và góp phần xây dựng *xã hội dân chủ, văn minh* (thay cho nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa). Quan niệm về chức năng xã hội của luật sư góp phần phát triển kinh tế cần phải được nhận thức một cách toàn diện, đầy đủ, không nên chỉ giới hạn trong việc tham gia với tư cách người bào chữa, bảo vệ quyền lợi và đại diện theo ủy quyền trong tố tụng. Việc cung cấp các dịch vụ pháp lý phải hướng đến phục vụ cho việc đưa các quan hệ kinh tế vào trật tự hóa và quy phạm hóa, phát huy tính tích cực và tinh thần tôn trọng pháp luật, bảo đảm lành mạnh hóa sự phát triển của nền kinh tế đất nước, giảm thiểu những thiệt hại từ những rủi ro về mặt pháp lý hoặc phòng ngừa tranh chấp kinh tế. Do đó, cần quan niệm dịch vụ pháp lý *như một ngành sản xuất vật chất*, trong đó hàm lượng tư duy pháp lý cấu thành trong giá trị của sản phẩm lưu thông trên thị trường, trong thương hiệu của doanh nghiệp. Bản thân các luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư trong quá trình hoạt động cũng có những đóng góp đáng kể, với giá trị ngày càng tăng trong tổng thu nhập quốc dân thông qua thực hiện các nghĩa vụ về thuế.

Trên cơ sở đó, việc mở rộng quan niệm về dịch vụ pháp lý trong điều kiện hội nhập

quốc tế của Việt Nam, cần tính đến và bao gồm một số phạm vi sau đây:

- Các dịch vụ pháp lý liên quan việc tư vấn, bào chữa, đại diện trong các vụ án hình sự, bao gồm: tham gia tư vấn, đại diện qua các giai đoạn tố tụng hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo yêu cầu của bị can, bị cáo, bị án; tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ pháp lý; soạn thảo các tài liệu, văn bản có liên quan đến vụ án; tham gia chứng kiến một số hoạt động tố tụng như khám nghiệm, thực nghiệm điều tra, giám định, đối chất, kê biên, đấu giá tài sản; bào chữa, tranh tụng tại Tòa án các cấp (kể cả các phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm); cung cấp các dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng, Trung tâm trợ giúp pháp lý cho các đối tượng chưa thành niên phạm tội, các đối tượng chính sách...

- Các dịch vụ pháp lý liên quan việc tư vấn, bảo vệ, đại diện trong các vụ án dân sự, kinh doanh, thương mại, hành chính, lao động, hôn nhân gia đình (trừ việc đại diện trong ly hôn), bao gồm: tham gia tư vấn, đại diện qua các giai đoạn tố tụng; nghiên cứu soạn thảo đơn từ, văn bản pháp lý; thu thập, xác minh, lấy lời khai đương sự, người làm chứng, cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; tham gia bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đương sự trước Tòa án các cấp (kể cả các phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm).

- Các dịch vụ pháp lý liên quan việc tư vấn, đại diện trong tố tụng Trọng tài và các cơ chế tài phán khác (ví dụ, tham gia tố tụng trước Hội đồng cạnh tranh theo Luật cạnh tranh), bao gồm: tham gia tư vấn, đại diện, bảo vệ quyền lợi cho đương sự theo các giai đoạn tố tụng Trọng tài, công nhận và thi hành quyết định của Trọng tài; nghiên cứu, soạn thảo đơn từ, văn bản pháp lý, các bản tự khai, bản tự bảo vệ; thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai của những người liên quan; yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời.

- Các dịch vụ pháp lý liên quan việc tư vấn, đại diện cho đương sự trong các vụ, việc khiếu kiện theo thủ tục hành chính và các dịch vụ liên quan hỗ trợ việc thực hiện ủy thác và tương trợ tư pháp, bao gồm: tham gia tư vấn, đại diện công dân, cơ quan, tổ chức

thực hiện quyền khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính; thu thập tài liệu chứng cứ, soạn thảo văn bản, đơn từ; hỗ trợ, giúp đỡ cá nhân, tổ chức khi được lập, tổng đạt giấy tờ, điều tra thu thập chứng cứ, khám xét, thu giữ, chuyển giao vật chứng, lấy lời khai của các bên, người làm chứng, bị cáo và những người khác là đối tượng của các vụ điều tra hình sự, dẫn độ để truy tố hình sự hoặc để thi hành án theo thủ tục ủy thác được quy định trong các Hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam đã ký kết với 13 nước trên thế giới.

- Các dịch vụ pháp lý liên quan việc soạn thảo văn bản, lập chứng thư, xác nhận các tài liệu, di chúc, hợp đồng....

- Các dịch vụ pháp lý liên quan việc cung cấp các thông tin, văn bản pháp quy, bao gồm và không giới hạn pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài, các văn bản giải thích, trả lời về pháp luật; tổ chức các hội thảo, chuyên đề về pháp luật, đề xuất sáng kiến pháp luật...

Hai là, cần từng bước hướng đến việc cung cấp dịch vụ pháp lý là dịch vụ độc quyền của luật sư.

Thực trạng cung cấp dịch vụ pháp lý nêu trên cho thấy diện chủ thể tham gia thị trường dịch vụ liên quan đến pháp luật quá rộng, thiếu tính chuyên nghiệp và ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định và lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Trong điều kiện nghề luật sư ở Việt Nam đang trong giai đoạn mới phát triển, trước yêu cầu của chiến lược cải cách tư pháp, luật sư đã bước đầu được nhìn nhận có vai trò quan trọng trong quá trình tranh tụng, tư vấn pháp luật, đại diện cho khách hàng và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác. Họ là những người hành nghề chuyên nghiệp về pháp luật. Theo các quy định của Pháp lệnh Luật sư năm 2001 và Luật Luật sư năm 2006, họ được đào tạo nghề nghiệp, trải qua thời gian tập sự hành nghề luật sư và kỳ thi quốc gia mới được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. Trong xã hội, họ có sứ mạng bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm việc thực thi pháp luật được đúng đắn, bảo vệ công bằng và chính nghĩa. Vì thế, hướng đến việc chỉ luật

sư mới được quyền cung cấp các dịch vụ pháp lý là một hướng đi đúng đắn và cần thiết.

Ba là, cần rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với cam kết của Việt Nam với WTO.

Việc điều chỉnh pháp luật đối với các hoạt động dịch vụ pháp lý của luật sư trong điều kiện của nền kinh tế thị trường đã trở thành một nhu cầu thiết yếu nhằm hướng tới sự tiếp cận với các chuẩn mực hành nghề quốc tế, từng bước chiếm lĩnh thị phần dịch vụ pháp lý quốc tế và thực hiện tốt hơn vai trò trợ thủ đắc lực cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong nước. Thị trường hành nghề luật sư sẽ ngày càng mở rộng, nhiều loại hình dịch vụ mới của nền kinh tế trí thức, các tập quán buôn bán quốc tế, thanh toán và đầu tư quốc tế... đang đòi hỏi sự phấn đấu nỗ lực, sự tiếp cận nhanh chóng của đội ngũ luật sư Việt Nam. Vì thế, theo suy nghĩ của chúng tôi, trước mắt hướng rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện cho việc hội nhập thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế cần tập trung ở một số vấn đề sau đây:

- Cần nghiên cứu và xem xét lại việc giới hạn thực thi cam kết về dịch vụ pháp lý như quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết 71 của Quốc hội nói trên, trước mắt cần áp dụng điều 70 Luật Luật sư năm 2006 về việc cho phép Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài hành nghề tại Việt Nam được cử luật sư Việt Nam trong tổ chức hành nghề của mình tư vấn pháp luật Việt Nam, *tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự cho khách hàng trước Tòa án Việt Nam đối với các vụ, việc mà Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài thực hiện tư vấn pháp luật, trừ vụ án hình sự.*

- Cần ban hành các chính sách cải thiện môi trường dịch vụ pháp lý, bao gồm các ưu đãi về thuế, hỗ trợ tài chính, ngân hàng trong việc nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho hoạt động dịch vụ pháp lý, áp dụng chính sách bảo đảm và ưu đãi trong vay vốn hành nghề tư vấn pháp luật; ban hành quy định hướng dẫn cụ thể về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với trách nhiệm nghề nghiệp luật sư.

- Hiện nay, mặc dù khoản 2 Điều 144 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về chi phí cho luật sư mà đương sự phải trả theo thỏa thuận, nhưng trong Bộ luật này và các quy định pháp luật khác không quy định và chấp thuận đưa "chi phí hợp lý" thuê luật sư vào trong yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc trách nhiệm dân sự của người thua kiện phải trả. Điều này cho thấy có sự bất cập so với các cam kết mà Nhà nước Việt Nam đã ký trong các Hiệp định thương mại đa phương và song phương³. Do đó, cần quy định chi phí hợp lý của luật sư được Tòa án chấp nhận tính trong thiệt hại, chi phí yêu cầu bồi thường của đương sự, buộc người thua kiện phải trả.

- Cần có chính sách phát triển đồng đều thị trường dịch vụ pháp lý, quan tâm nhiều hơn nữa đến việc cung ứng các dịch vụ pháp lý cho người dân thuộc vùng nông thôn, vùng dân tộc, miền núi, các đối tượng nghèo, chính sách; từng bước phủ kín và đáp ứng ngày càng nhiều hơn nhu cầu thụ hưởng về dịch vụ pháp lý một cách công bằng và minh bạch.

- Cần thể chế hóa phương hướng tăng cường hợp tác quốc tế về hoạt động luật sư giữa cá nhân, tổ chức luật sư Việt Nam với cá nhân, tổ chức luật sư các nước trong khu vực và trên thế giới, tạo lập cơ chế pháp lý bảo đảm cho việc tham gia ngày càng nhiều hơn của luật sư trong đàm phán thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp có yếu tố nước ngoài và soạn thảo, ký kết các hiệp định song phương và đa phương ký giữa Việt Nam và các nước; từng bước xây dựng một số mô hình tổ chức hành nghề luật sư đủ mạnh, trở thành những đối tác đáng tin cậy trong hợp tác với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài; nâng cao tố chất, năng lực và đạo đức hành nghề của đội ngũ luật sư Việt Nam đủ sức tham gia vào thị trường dịch vụ pháp lý quốc tế.

³ Ví dụ: Chương II về quyền sở hữu trí tuệ của Hiệp định về quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ ký ngày 13-7-2000 đã quy định cho phép các bên tham gia vụ kiện được phép đại diện thông qua luật sư độc lập và buộc người xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trả các chi phí của người có quyền, trong đó có thể bao gồm cả chi phí hợp lý thuê luật sư (điểm e và f khoản 2 Điều 12).